

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 15/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Nguyễn Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bạch Hưng T, tên gọi khác: không; sinh ngày: 03 tháng 5 năm 1971, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bạch Hưng C; con bà: Hồ Thị Đ (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2005) ; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

2. Phạm Văn H1, tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1989, tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hồng T1; con bà: Hồ Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt 7.000.000đ về tội: "Đánh bạc" (Bản án số

07/2016/HSST) - Chấp hành xong bản án vào ngày 12/4/2022; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 08/4/2022 bị tạm giam đến nay. Có mặt

3. Nguyễn Đình H2, tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 12 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình H3; con bà: Lữ Thị T2; vợ: Lê Hải N; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 08/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Văn N1, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh D1; con bà: Hồ Thị L; vợ: Hoàng Thị V; con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

5. Phạm Hữu V1, tên gọi khác: không; sinh ngày: 20 tháng 02 năm 1979 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu C1 (đã chết); con bà: Hồ Thị P (đã chết); vợ: Phạm Thị H4; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

6. Ngô Kim T3, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1983 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Kim B (đã chết); con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

7. Nguyễn Khánh N2, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 27 tháng 5 năm 1971 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm L, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khánh M (đã chết); con bà: Ngô Thị H5 (đã chết); Vợ: Võ Thị N3; con: Có 02 con (con lớn sinh

năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

8. Nguyễn Đình T4, tên gọi khác: không; sinh ngày: 18 tháng 5 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình V2 (đã chết); con bà: Hồ Thị H6, sinh năm: 1948; vợ: Nguyễn Thị C2; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 7/12/2019 bị Công an huyện H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi: “Đánh bạc” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138/QĐ-XPVPHC) - Nộp phạt xong vào ngày 09/12/2019; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

9. Bạch Hưng V3, tên gọi khác: không; sinh ngày: 26 tháng 12 năm 1972 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bạch Hưng B1 (đã chết); con bà: Hồ Thị T5 (đã chết); vợ: Phạm Thị H7; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

10. Hồ Sỹ D2, tên gọi khác: không; sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1977 tại huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện H, Nghệ An; nghề nghiệp: Giáo viên; đoàn thể: Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng (theo quyết định số 30-QĐ/HU ngày 24/6/2021); trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Xuân T6; con bà: Bạch Thị T7; vợ: Dương Thị Thu G; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/4/2022, sau khi uống bia xong Nguyễn Đình H2, Phạm Hữu V1, Trần Văn N1 và Nguyễn Khánh N2 cùng rủ nhau đi đến nhà Bạch Hưng T để uống nước. Một lúc sau Phạm Văn H1 đến chơi. Khi đang

ngồi uống nước thì H2, N1, V1, H1 cùng rủ nhau và xin Bạch Hưng T cho đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại nhà T. Thờ đồng ý và trải chiếu ra giữa sân, đặt một bát sứ, một đĩa sứ và bốn con xúc xắc lên trên chiếu rồi H2, N1, V1, H1 ngồi xuống đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Nguyễn Đình H2 là người cầm cái, quy định đặt cược mỗi ván thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất thì tùy người cầm cái, còn Nguyễn Khánh N2 ngồi xem mọi người đánh bạc. Một lúc sau, Nguyễn Đình T4 và Ngô Kim T3 đi đến nhà T. Lúc này, Phạm Văn H1 thua hết số tiền mang theo sử dụng đánh bạc nên H1 có hỏi T3: *“Có tiền đó không, trả cho em mấy triệu để em chơi với”* (hiểu ý H1 nói T3 trả số tiền ba triệu đồng mà Thuận mượn H1 trước đó để cho Hoàng sử dụng đánh bạc). T3 đồng ý và lấy 3.000.000đ trả cho H1. Hoàng tiếp tục sử dụng số tiền này để đánh bạc. Còn Nguyễn Khánh N2 có số tiền 600.000đ, vay thêm của Nguyễn Đình T4 số tiền 1.000.000đ rồi cùng với Nguyễn Đình T4, Ngô Kim T3 vào tham gia đánh bạc. Đánh được một lúc thì Phạm Hữu V1 thua hết tiền nên V1 nói N2 trả cho Việt số tiền mà Ninh vay Việt trước đó là 1.000.000đ. Ninh đồng ý và trả cho V1 số tiền 1.000.000đ để Việt tiếp tục đánh bạc. Khoảng 30 phút sau, Hồ Sỹ D2, Bạch Hưng V3 cũng đi đến nhà T, thấy mọi người đang đánh bạc thì Hồ Sỹ D2 vào tham gia đánh bạc. Còn Bạch Hưng V3 đi đổi tiền lẻ để chuẩn bị tham gia đánh bạc. Lúc này, Nguyễn Đình H2 thua hết tiền chỉ còn 50.000đ nên không đánh bạc nữa và chuyển cho Nguyễn Đình T4 cầm cái. Khi T4 cầm cái đánh bạc thì Bạch Hưng V3 vào tham gia đánh bạc. Khoảng năm phút sau, Hồ Sỹ D2 nghỉ đánh, đứng dậy đi vào trong nhà T để gọi điện thoại thì có Hồ Viết P1 đi đến và cùng tham gia đánh bạc với N1, V1, H1, T4, T3, N2, V3. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện H, tỉnh Nghệ An bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếu nhựa, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 con xúc xắc; thu giữ của: Nguyễn Đình H2 số tiền 50.000đ; Trần Văn N1 số tiền 2.200.000đ; Phạm Hữu V1 số tiền 3.000.000đ; Phạm Văn H1 số tiền 6.500.000đ; Nguyễn Khánh N2 số tiền 1.700.000đ; Ngô Kim T3 số tiền 5.300.000đ; Hồ Sỹ D2 số tiền 6.200.000đ; Bạch Hưng V3 số tiền: 1.000.000đ; Bạch Hưng T số tiền 450.000đ. Cộng: 26.400.000đ. Quá trình bắt giữ, Hồ Viết P1 bỏ trốn.

Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã chứng minh được số tiền của các đối tượng sử dụng đánh bạc và số tiền thắng thua trong quá trình đánh bạc như sau: Nguyễn Đình H2 sử dụng 200.000đ, đánh thua 100.000đ; Trần Văn N1 sử dụng 1.200.000đ, đánh thắng 1.050.000đ; Phạm Hữu V1 sử dụng số tiền 1.050.000đ, đánh thắng 2.000.000đ; Phạm Văn H1 sử dụng số tiền 3.050.000đ, đánh thắng

3.500.000đ; Nguyễn Khánh N2 sử dụng số tiền 1.600.000đ (trong đó có 1.000.000 đồng vay của T4), đánh thắng 1.150.000đ. Sau khi thắng bạc N2 đã trả cho V1 1.000.000đ tiền nợ; Nguyễn Đình T4 sử dụng số tiền 1.000.000đ, đánh thua hết 1.000.000đ; Ngô Kim T3 sử dụng số tiền 2.300.000đ, đánh thắng 50.000đ; Hồ Sỹ D2 sử dụng 400.000đ, đánh bạc thắng 850.000đ; Bạch Hưng V3 sử dụng 1.000.000đ, đánh không thắng, không thua.

Trong quá trình đánh bạc có 09 người mỗi người nộp 50.000đ tiền hồ. Cộng 450.000 đồng để dưới chiếu bạc (Riêng V3 và T4 không nộp). Sau đó, Phan Đình H8 gom lại được 450.000đ tiền hồ rồi đưa cho Bạch Hưng T. Thờ đã nhận đủ số tiền 450.000đ.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo cùng đánh bạc với Hồ Viết P1 là 18.400.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT – VKS - HN ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Bạch Hưng Thờ, Phạm Văn H1, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Ngô Kim T3, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng V3, Hồ Sỹ D2 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Bạch Hưng T, Phạm Văn H1, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Ngô Kim T3, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng V3 và Hồ Sỹ D2 đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 06/4/2022 giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bạch Hưng T, Phạm Văn H1, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Ngô Kim T3, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng V3, Hồ Sỹ D2 phạm tội: “Đánh bạc”. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 từ 08 đến 10 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Kim T3, Nguyễn Đình T4, Trần Văn N1, Bạch Hưng T, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình H2 mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 16 đến 20 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hữu V1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ nhưng các bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự

năm 2015 xử phạt bị cáo Bạch Hưng V3 từ 07 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ nhưng các bị cáo được trừ đi thời gian bị tạm giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Sỹ D2 từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); về khấu trừ thu nhập: Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo V1 và V3; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H1; áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt các bị cáo: Ngô Kim T3 từ 15 đến 20 triệu đồng; Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng T, Trần Văn N1, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình H2, Phạm Hữu V1 và Bạch Hưng V3 mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng; về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu nhựa và 04 con xúc xắc. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng); về án phí: Buộc các bị cáo Bạch Hưng T, Phạm Văn H1, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Ngô Kim T3, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng V3 và Hồ Sỹ D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 45

phút ngày 06/4/2022; phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 45 phút ngày 06/4/2022 tại nhà ở của Bạch Hưng T (địa chỉ: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An) các bị cáo Phạm Văn H1, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Ngô Kim T3, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng V3, Hồ Sỹ D2 đã có hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “xóc đĩa”. Bị cáo H2 sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo N1 sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo V1 sử dụng số tiền 1.050.000 đồng để đánh bạc; bị cáo H1 sử dụng số tiền 3.050.000 đồng để đánh bạc; bị cáo N2 sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc; bị cáo T4 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo T3 sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc; bị cáo D2 sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc; bị cáo V3 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc cùng với đối tượng Hồ Viết P1 là 18.400.000đ (hiện nay P1 đang bỏ trốn, cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố bị can và ra quyết định truy nã đồng thời ra quyết định tách vụ án hình sự đối với P1). Bị cáo Bạch Hưng T cho các bị cáo H1, H2, N1, V1, T3, N2, T4, V3 và D2 đánh bạc tại nhà của mình và được các bị cáo trả cho số tiền 450.000đ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ án xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến cuộc sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền mà các bị cáo H1, H2, N1, V1, T3, N2, T4, V3, D2 sử dụng để đánh bạc cùng với Hồ Viết P1 là 18.400.000đ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:*

Vai trò thứ nhất trong vụ án thuộc về bị cáo Phạm Văn H1. Bị cáo H1 tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang và sử dụng số tiền 3.050.000 đồng (Cao nhất trong vụ án) để đánh bạc.

Vai trò thứ hai thuộc về bị cáo Ngô Kim T3, mặc dù bị cáo vào tham gia đánh bạc sau các bị cáo H1, N1, V1 và H2. Tuy nhiên, bị cáo T3 sử dụng số tiền 2.300.000đ (cao thứ hai trong vụ án) để đánh bạc.

Vai trò thứ ba thuộc về bị cáo Nguyễn Đình T4, mặc dù bị cáo vào tham gia đánh bạc sau các bị cáo H1, N1, V1 và H2. Tuy nhiên, sau khi bị cáo H2 nghỉ đánh bạc bị cáo đã thay H2 cầm cái, là người cho bị cáo N2 vay 1.000.000đ để đánh bạc, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Vai trò thứ tư thuộc về các bị cáo Nguyễn Khánh N2 và Trần Văn N1. Đối với bị cáo N2: Mặc dù bị cáo vào tham gia đánh bạc sau các bị cáo H1, N1, V1 và H2. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng số tiền 1.600.000đ (cao thứ ba trong vụ án) để đánh bạc. Bị cáo N1 tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 1.200.000đ (cao thứ 4 trong vụ án) để đánh bạc.

Vai trò thứ năm trong vụ án thuộc các bị cáo Phạm Hữu V1, Bạch Hưng T và Nguyễn Đình H2. Bị cáo V1 tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, sử dụng số tiền 1.050.000đ để đánh bạc. Bị cáo T là người giúp sức tích cực cho các bị cáo H1, H2, N1, V1, T3, N2, T4, V3 và D2 đánh bạc tại nhà ở của mình để nhận số tiền 450.000 đồng. Bị cáo H2 tuy chỉ sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, tuy nhiên bị cáo tham gia với vai trò tích cực trong vụ án, bị cáo là người cầm cái cho đến khi nghỉ đánh mới bàn giao cầm cái lại cho bị cáo T4.

Vai trò thứ sáu trong vụ án thuộc Bạch Hưng Vĩnh . Bị cáo tham gia đánh bạc trong thời gian ngắn và chỉ sử dụng số tiền 1.000.000đ để đánh bạc.

Vai trò cuối cùng trong vụ án thuộc về bị cáo Hồ Sỹ D2. Bị cáo tham gia đánh bạc với thời gian ngắn nhất và chỉ sử dụng số tiền 400.000đ (ít nhất trong vụ án) để đánh bạc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, H2, N1, V1, T3, N2, T4, V3 và D2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do bị cáo H1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 10 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Cần xem xét thêm cho: Bị cáo H1 có thời gian phục vụ trong quân đội, có ông nội

được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, có bà nội được Chủ tịch UBND tỉnh N tặng bằng khen, có ông ngoại được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng nhì, có bà ngoại là công dân hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo N1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba và Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo N2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo V1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người thờ cúng anh trai của bị cáo là Liệt sỹ Phan Văn C3, có mẹ được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng nhì, có anh trai được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba. Bị cáo H2 có thời gian phục vụ trong quân đội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần và ông được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Bị cáo T4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố và mẹ đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo D2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, năm 2008 và 2009 bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, năm 2018 được Chủ tịch UBND huyện H tặng giấy khen, có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, H2 chương kháng chiến hạng nhì, bằng khen, danh hiệu chiến sĩ quyết thắng và là thương binh. Bị cáo V3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mẹ được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng nhì; có bố là công dân hỏa tuyến được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bị cáo T3 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có mẹ được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng nhì.

Xét thấy, bị cáo H1 đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và bị cáo lại có vai trò thứ nhất trong vụ án. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà kiểm sát viên đề nghị là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo T4 mặc dù năm 2019 đã bị xử phạt hành chính tuy nhiên, do bị cáo mới phạm tội lần đầu, số tiền mà bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, lại

có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS (4 tình tiết). Đối với các bị cáo T3, H2, N1, N2, V1, V3, T do các bị cáo đều có nhân thân tốt lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và cải tạo các bị cáo.

Thứ tự cao thấp mức án của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt đối với từng bị cáo .

Đối với bị cáo D2 do bị cáo chỉ đánh bạc trong thời gian ngắn, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất (400.000đ) là người có vai trò sau cùng trong vụ án, lại có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo H2, N1, V1, T3, N2 và V3 mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H1, T, D2 và T4.

[6]. Về khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo V1 và V3 là lao động tự do và đều không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc nhựa, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 con xúc xắc; thu giữ của: Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Phạm Văn H1, Nguyễn Khánh N2, Ngô Kim T3, Hồ Sỹ D2, Bạch Hưng V3, Bạch Hưng T với tổng số tiền: 26.400.000 đồng.

Sau đó, cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại số tiền không liên quan đến việc đánh bạc là: Trả lại cho Ngô Kim T3 số tiền 3.000.000 đồng, trả lại cho Hồ Sỹ D2 số tiền 5.000.000đ. Nên số tiền còn lại là: 18.400.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: 04 con xúc xắc, và 01 đĩa sứ, 01 bát sứ màu trắng, 01 chiếc chiếc nhựa là công cụ được sử dụng để đánh bạc không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền: 18.400.000đ, là tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc và

tiền thu lợi bất chính. Nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Số tiền các bị cáo khai sử dụng ban đầu để đánh bạc và số tiền thực tế thắng, thua thu giữ của các bị cáo khi bị bắt quả tang có chênh lệch nhau là do tham gia đánh bạc còn có Hồ Viết P1 tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ trốn do chưa có lời khai của P1 nên chưa xác định được số tiền mà P1 sử dụng để đánh bạc.

[8]. Do cả quá trình đánh bạc không phải tất cả các bị cáo đều tham gia đánh bạc trong cùng một lần mà luân phiên có người khác vào đánh thì có người lại nghỉ đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An không khởi tố và truy tố bị cáo Bạch Hưng Thơ về tội: “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 BLHS chỉ truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS với vai trò đồng phạm (Giúp sức) là đúng pháp luật.

[9]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H1 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/4/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố cáo bị cáo Ngô Kim T3, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Nguyễn Khánh N2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Kim T3 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh N2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn N1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T4 và Bạch Hưng T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T4 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bạch Hưng T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Ngô Kim T3, Nguyễn Đình T4, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Nguyễn Khánh N2 và Bạch Hưng T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo T3, T4, T, N2, H2 và N1 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

4. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu V1 và Bạch Hưng V3 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu V1 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ được quy đổi thành 09 (chín) ngày. Bị cáo

còn chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, Tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bạch Hưng Vĩnh 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ được quy đổi thành 09 (chín) ngày. Bị cáo còn chấp hành 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan, Tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Phạm Hữu V1 và Bạch Hưng V3 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ D2 phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ D2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

6. Về vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu nhựa và 04 con xúc xắc.

+ *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền*: 18.400.000đ (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng)

(Số tiền này hiện đang có trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 21/6/2022).

(Đặc điểm chi tiết của vật chứng là 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc chiếu nhựa và 04 con xúc xắc được phản ánh tại biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 21/6/2022 giữa Công an huyện H với Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Bạch Hưng Thơ, Phạm Văn H1, Nguyễn Đình H2, Trần Văn N1, Phạm Hữu V1, Ngô Kim T3, Nguyễn Khánh N2, Nguyễn Đình T4, Bạch Hưng V3, Hồ Sỹ D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- VKS nhân dân tỉnh Nghệ An;
- CA huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- Các bị cáo; người LQ
- TAND tỉnh NA; Huyện ủy HN;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh